

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179/2007/TT-BQP

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng
trong lực lượng Dân quân tự vệ**

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh.

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về thi đua và khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ, bao gồm: hình thức, nội dung tổ chức thi đua; các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng; quy trình, hồ sơ tiến hành xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng.

Thông tư này áp dụng cho tập thể, cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ và tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm quản

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Pháp lệnh dân quân tự vệ ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Để công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong tình hình mới; sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (tại Công văn số 2291/BTĐKT - Vụ II ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương), Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ như sau:

lý, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng Dân quân tự vệ quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh dân quân tự vệ. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân, gồm:

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt;

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Dân quân tự vệ rộng rãi được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền, quy định tại Điều 19 Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh dân quân tự vệ.

- Cán bộ Thôn đội, Xã đội, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

b) Đối với tập thể, gồm:

Các đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt từ cấp tiểu đội và tương đương trở lên.

3. Giải thích từ ngữ.

a) Lực lượng Dân quân tự vệ áp dụng tại Thông tư này bao gồm lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt và lực lượng Dân quân tự vệ rộng rãi.

- Lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt bao gồm: Dân quân tự vệ bộ binh, Dân quân tự vệ binh chủng, Dân quân tự vệ biển; được tổ chức thành lực lượng cơ động, lực lượng tại chỗ, lực lượng dân quân thường trực ở các xã thuộc địa bàn trọng điểm có yêu cầu sẵn sàng chiến đấu cao.

- Lực lượng Dân quân tự vệ rộng rãi bao gồm: cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ Dân quân tự vệ và công dân trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh dân quân tự vệ.

b) Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gọi chung là Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

c) Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, gọi chung là Xã đội; thôn đội, ấp đội, khóm đội, bản đội, buôn đội, sóc đội, phum đội, tổ đội, cụm đội, khu đội, gọi chung là Thôn đội;

d) Ban chỉ huy quân sự được thành lập ở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;

e) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

g) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thành lập theo quyết định của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở địa phương.

4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.

Thực hiện theo Điều 6 của Luật thi đua, khen thưởng; Điều 3, Điều 4 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

a) Việc tổ chức phong trào thi đua, xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự các cấp thực hiện; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; sự chỉ đạo, quản lý của cơ quan quân sự cấp trên và phối hợp của cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp;

b) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, nếu đã được xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ thì không xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong các lĩnh vực khác, hoặc đã được xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong lĩnh vực khác thì không xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ;

c) Những trường hợp đang xem xét, đề nghị khen thưởng mà bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật hoặc có đơn thư khiếu nại tố cáo chưa được xác minh, làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng.

Thực hiện theo Điều 5 của Nghị định

số 121/2005/NĐ-CP và những quy định cụ thể sau:

a) Bộ Quốc phòng chỉ đạo phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với Dân quân tự vệ trong phạm vi toàn quốc;

b) Các Quân khu, Quân chủng Hải quân: tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý của cấp mình;

c) Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và Xã đội: tổ chức phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

d) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: tổ chức phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng hoặc đề nghị

cấp trên tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng tự vệ thuộc quyền.

Phần II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

I. HÌNH THỨC, PHẠM VI TỔ CHỨC THI ĐUA

Thực hiện theo Điều 15 của Luật thi đua, khen thưởng; Điều 8 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

1. Hình thức tổ chức thi đua.

a) Thi đua thường xuyên.

Thi đua thường xuyên được tổ chức phát động vào đầu năm, nhằm phát động cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ phấn đấu thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của mỗi cá nhân hoặc tập thể.

b) Thi đua theo đợt.

Thi đua theo đợt được tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định, nhằm phát động cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ phấn đấu thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ đột xuất hoặc những nhiệm vụ khó khăn phức tạp như chiến đấu; sẵn sàng chiến đấu; phục vụ chiến đấu; diễn tập;

phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa v.v...

2. Phạm vi tổ chức thi đua

Tùy theo tính chất, nội dung, mục tiêu thi đua, phong trào thi đua của lực lượng Dân quân tự vệ có thể tổ chức phát động với quy mô rộng trong toàn lực lượng, toàn quân khu, hoặc trong phạm vi từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc phát động thường xuyên hàng năm, chủ yếu trong phạm vi từ cấp tỉnh và tương đương, trở xuống.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

Thực hiện theo Điều 16 của Luật thi đua, khen thưởng; Điều 10 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể sau:

1. Nội dung tổ chức thi đua trong lực lượng Dân quân tự vệ gắn liền với nội dung tổ chức thi đua trong Quân đội nhân dân và là một bộ phận của phong trào thi đua Quyết thắng.

Hàng năm, căn cứ vào nội dung phát động thi đua của Bộ Quốc phòng và căn cứ vào đặc điểm tổ chức lực lượng, yêu cầu nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ, các Quân khu, Quân chủng Hải quân, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương tổ chức

thi đua trong lực lượng Dân quân tự vệ thuộc phạm vi quản lý của cấp mình. Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Xã đội xây dựng kế hoạch thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thi đua phù hợp với đặc thù tổ chức, huấn luyện, tính chất hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Dân quân tự vệ, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các nội dung tổ chức thi đua như phát động và đăng ký giao ước thi đua; tuyên truyền vận động thi đua; sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua.

2. Việc xác định chỉ tiêu thi đua phải có tính khả thi, chỉ tiêu đặt ra phải từ mức tiên tiến trở lên để từng cá nhân, tập thể nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành. Các đơn vị cần chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và các điều kiện bảo đảm cho phong trào thi đua. Tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình tiên tiến, chỉ đạo điể để rút kinh nghiệm kịp thời. Việc sơ kết, tổng kết thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; bình xét thi đua, khen thưởng phải công khai; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để học tập và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

III. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ, các danh hiệu thi đua áp dụng đối với lực lượng Dân quân tự vệ gồm:

a) Đối với tập thể:

- Danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.
- Danh hiệu Đơn vị tiên tiến.

b) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng.
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn được xét tặng danh hiệu thi đua.

a) Đơn vị Quyết thắng.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đối với các nội dung thi hoặc kiểm tra, phải có 100%

đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt khá, giỏi.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Có cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Đơn vị tiên tiến.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đối với các nội dung thi hoặc kiểm tra, phải có 100% đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 65% đạt khá, giỏi.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

c) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng; được mọi người tín nhiệm, suy tôn, xứng đáng là tấm gương học tập trong toàn quốc.

d) Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; được mọi người tín nhiệm, suy tôn, xứng đáng là tấm gương học tập trong toàn lực lượng Dân quân tự vệ.

e) Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đạt được các tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; đồng thời phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoặc áp dụng khoa học công nghệ mới, có giải pháp hữu ích cải tiến lề lối làm việc nâng cao hiệu quả học

tập, công tác, lao động sản xuất; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và cương vị được giao, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị; được mọi người tin nhiệm, suy tôn.

g) Chiến sỹ tiên tiến.

Xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân thuộc lực lượng Dân quân tự vệ nòng cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức trách và cương vị được giao (sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ độc lập chủ quyền, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xung kích trong bảo vệ sản xuất, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa; vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng cơ sở, địa phương vững mạnh);

- Thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình huấn luyện. Đối với các nội dung thi hoặc kiểm tra, phải có 100% các nội dung đạt yêu cầu trở lên, trong đó có ít nhất 65% đạt khá, giỏi;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ lao động sản xuất, học tập, công tác;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

3. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu thi đua.

a) Danh hiệu thi đua đối với tập thể.

- Đơn vị Quyết thắng: không quá 5% so với tổng số đầu mỗi đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương.

- Đơn vị tiên tiến: không quá 35% so với tổng số đầu mỗi đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn và tương đương.

b) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- Chiến sỹ thi đua toàn quốc: chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng, đạt được các tiêu chuẩn nêu tại Điểm c, Khoản 2, Mục III, Phần II của Thông tư này;

- Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng: chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân có 3 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, đạt được các tiêu chuẩn nêu tại Điểm d, Khoản 2, Mục III, Phần II của Thông tư này;

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: không quá 2% so với tổng quân số Dân quân tự vệ

nòng cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;

- Chiến sỹ tiên tiến: không quá 25% so với tổng quân số Dân quân tự vệ nòng cốt và cán bộ thôn đội, xã đội, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

Phần III

KHEN THƯỞNG

I. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ, các hình thức khen thưởng chủ yếu áp dụng đối với lực lượng Dân quân tự vệ gồm:

1. Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Huân chương, gồm:

- Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba;

- Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba;

- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, nhì, ba;

- Huân chương Dũng cảm.

3. Bằng khen, gồm:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Bằng khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Giấy khen, gồm:

- Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu, Quân chủng Hải quân;

- Giấy khen của Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

- Giấy khen của Thủ trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

- Giấy khen của Thủ trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Đối với các hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đến Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Thực hiện theo các Điều: 39, 40, 41,

45, 46, 47, 48, 50, 60, 70, 71 của Luật thi đua, khen thưởng và các Điều: 25, 26, 27, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 43, 49 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với các hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện; Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã.

Thực hiện theo các Điều: 72, 74, 75, 76 Luật thi đua, khen thưởng và các quy định cụ thể của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

a) Đối với cá nhân: tặng cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ; cán bộ Thôn đội, Xã đội; cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt một trong các tiêu chuẩn:

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và có 1 lần được tặng Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị các cấp.

- Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất, hoặc trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, do Bộ Quốc phòng phát động.

b) Đối với tập thể: tặng cho đơn vị Dân quân tự vệ từ cấp trung đội và tương đương trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt một trong các tiêu chuẩn:

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

- Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất, hoặc trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào, do Bộ Quốc phòng phát động.

4. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị các cấp.

Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị các cấp để tặng cho cá nhân, tập thể Dân quân tự vệ lập được thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên hoặc đột xuất, do Thủ trưởng đơn vị các cấp quyết định theo thẩm quyền.

Căn cứ vào tính chất, nội dung các nhiệm vụ và kết quả đạt được của tập thể, cá nhân, các đơn vị xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời ngay sau khi kết thúc nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn cụ thể được tặng Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị các cấp do Thủ trưởng đơn vị các cấp quyết định theo thẩm quyền, song phải đạt được các tiêu chuẩn chung sau đây:

a) Đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao;

- Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Nội bộ đoàn kết, thống nhất; chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội; không có vụ việc vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng”.

a) Tặng cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ có thời gian phục vụ trong lực lượng Dân quân tự vệ từ đủ 08 năm trở lên; luôn hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Dân quân tự vệ; không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

b) Tặng cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng (không phụ thuộc

vào thời gian công tác trong lực lượng Dân quân tự vệ);

c) Tặng cho cá nhân không thuộc lực lượng Dân quân tự vệ có nhiều công lao, cống hiến, chăm lo tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, được cấp có thẩm quyền công nhận.

Phần IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện theo Điều 77, 78, 79, 80, 81 của Luật thi đua, khen thưởng và những quy định về quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị các cấp trong Quân đội, cụ thể như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:

a) Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng; tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng” đối với Dân quân tự vệ trong phạm vi toàn quốc;

b) Công nhận danh hiệu Đơn vị Quyết thắng cho tập thể đơn vị tự vệ thuộc Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

c) Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi

đua cơ sở cho Thủ trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

2. Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu:

a) Công nhận danh hiệu Đơn vị Quyết thắng cho tập thể đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn;

b) Tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân Dân quân tự vệ thuộc Quân khu quản lý.

3. Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân:

Công nhận danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, Đơn vị tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ tiên tiến, tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân lực lượng tự vệ biển thuộc Quân chủng Hải quân quản lý.

4. Thủ trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương:

Công nhận danh hiệu Đơn vị tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ tiên tiến; tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân tự vệ thuộc Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương quản lý.

5. Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh:

a) Công nhận danh hiệu Đơn vị tiên tiến cho tập thể đơn vị Dân quân tự vệ nòng cốt cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn;

tặng Giấy khen cho tập thể Dân quân tự vệ cao nhất đến tiểu đoàn;

b) Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ tiên tiến, tặng Giấy khen cho cá nhân Dân quân tự vệ cao nhất đến cán bộ tiểu đoàn.

6. Thủ trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

a) Công nhận danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, tặng Giấy khen cho cá nhân Dân quân tự vệ cao nhất đến cán bộ đại đội, thôn đội;

b) Tặng Giấy khen cho tập thể Dân quân tự vệ cao nhất đến đại đội.

7. Thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ở Trung ương đối với lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền:

Thực hiện theo Điều 79, 80, 81 của Luật thi đua, khen thưởng và các quy định cụ thể của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

II. QUY TRÌNH

1. Đối với Dân quân tự vệ thuộc cơ quan quân sự địa phương quản lý.

a) Xã đội; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; các đơn vị dân quân tự vệ, tổ chức bình xét danh hiệu thi đua

và phát hiện các tập thể, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng đề nghị cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp xem xét, ra quyết định công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo thẩm quyền;

b) Những trường hợp đề nghị cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng, cơ quan quân sự tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến (qua cơ quan thi đua, khen thưởng địa phương cùng cấp), sau đó tổng hợp, báo cáo đề nghị cơ quan quân sự cấp trên qua thường trực hội đồng (ban, tổ) thi đua, khen thưởng;

c) Hội đồng (ban) thi đua, khen thưởng cơ quan quân sự cấp tỉnh, huyện chịu trách nhiệm giúp cấp ủy, chính ủy (chính trị viên), chỉ huy đơn vị thực hiện quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Đối với Tự vệ biển thuộc Quân chủng Hải quân quản lý.

a) Ban chỉ huy Hải đoàn, Hải đội tổ chức bình xét, tổng hợp, đề nghị Chính ủy, Tư lệnh Quân chủng Hải quân xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với lực lượng tự vệ biển thuộc quyền (qua cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quân chủng Hải quân);

b) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quân chủng Hải quân chịu trách nhiệm giúp cấp ủy, Chính ủy, Tư lệnh Quân chủng thực hiện quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Đối với Tự vệ thuộc Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương quản lý.

a) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương tổ chức bình xét danh hiệu thi đua và phát hiện các tập thể, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng đề ra quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng theo thẩm quyền;

b) Những trường hợp đề nghị cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở Trung ương xem xét, cho ý kiến, sau đó tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan thường trực Công tác Quốc phòng của Bộ Quốc phòng);

c) Cục Dân quân tự vệ tổng hợp, báo cáo Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng.

4. Quy trình thực hiện ở cấp Bộ Quốc phòng.

Các trường hợp đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ

và Nhà nước khen thưởng thực hiện như sau:

a) Các đơn vị tổng hợp báo cáo Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu xem xét và thẩm định; hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng); Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Các trường hợp đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Quốc phòng, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng;

c) Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương Chiến công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Dũng cảm, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp, xin ý kiến các cơ quan chức năng và các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, sau đó tổng hợp báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đề

nghị Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng;

d) Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương Quân công, sau khi xin ý kiến cơ quan chức năng và được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng cho ý kiến, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo tập thể Thủ trưởng Tổng cục Chính trị; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị trình Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương xét duyệt; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước quyết định khen thưởng;

e) Các trường hợp đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp, xin ý kiến các cơ quan chức năng và báo cáo tập thể Thủ trưởng Tổng cục Chính trị; sau khi tập thể Thủ trưởng Tổng cục Chính trị cho ý kiến, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng họp xét và bỏ phiếu kín; cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị trình Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương xét duyệt; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

III. HỒ SƠ

1. Hồ sơ đề nghị chung của các cấp, gồm có:

a) Tờ trình của đơn vị (do thủ trưởng đơn vị ký; đóng dấu);

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng;

c) Bản báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý.

2. Hồ sơ đề nghị Bộ Quốc phòng, gồm có:

a) Tờ trình của đơn vị (do thủ trưởng đơn vị ký; đóng dấu);

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

d) Bản báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có ý kiến đề nghị của cấp trình khen và xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý;

e) Bản tóm tắt thành tích do cấp trình khen tóm tắt ngắn gọn;

g) Bản hiệp y của UBND cấp tỉnh hoặc Cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

h) Bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (nếu

là đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước);

Số lượng hồ sơ: lập thành 04 bộ (bản chính). Riêng hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng, có thêm 21 bộ Photo.

3. Nội dung báo cáo thành tích:

a) Đặc điểm tổ chức và chức năng nhiệm vụ của đơn vị (với cá nhân là chức trách và cương vị đảm nhiệm);

b) Thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm; ý nghĩa, giá trị và phạm vi ảnh hưởng của thành tích (trình khen theo tiêu chuẩn hình thức, mức khen nào thì nội dung báo cáo làm rõ thành tích theo tiêu chuẩn đó);

c) Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể; thực hiện chính sách xã hội, tổ chức đời sống v.v... (nếu có);

d) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã được tặng trước đó.

4. Hồ sơ đề nghị theo thủ tục đơn giản (áp dụng khen thưởng đột xuất).

a) Tờ trình của đơn vị (do thủ trưởng đơn vị ký; đóng dấu);

b) Danh sách đề nghị khen;

c) Bản tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (nêu rõ hành động, việc làm, thành tích cụ thể) có xác nhận của cấp

trình khen và ý kiến của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý.

Số lượng hồ sơ: lập thành 04 bộ (bản chính).

5. Thời gian báo cáo hồ sơ khen thưởng về Bộ Quốc phòng:

a) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua Bộ Quốc phòng: trước ngày 30 tháng 01 năm sau;

b) Khen thưởng thường xuyên gồm: danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng: trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

c) Khen thưởng đột xuất: xét và làm thủ tục đề nghị khen thưởng kịp thời ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích.

Phần V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG

I. NGUỒN BẢO ĐẢM; MỨC TRÍCH QUỸ; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Thực hiện theo Điều 66, 67, 68 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định cụ thể về nguồn bảo

đảm và việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng như sau:

1. Nguồn bảo đảm.

a) Đối với tập thể, cá nhân Dân quân tự vệ được cơ quan quân sự địa phương; cơ quan, tổ chức ở Trung ương khen thưởng:

Hàng năm, Cơ quan quân sự các cấp; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương lập kế hoạch dự toán, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp để bảo đảm;

Nguồn tiền thưởng này trích trong ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền theo Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Nghị định số 10/2004/NĐ-CP ngày 07/01/2004 của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh; Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh dân quân tự vệ.

b) Đối với tập thể, cá nhân Dân quân tự vệ được các Quân khu, Quân chủng Hải quân khen thưởng:

Hàng năm, Bộ Tư lệnh Quân khu, Quân chủng Hải quân lập kế hoạch dự toán ngân sách khen thưởng cho lực lượng Dân quân tự vệ thuộc quyền, trình Bộ Quốc phòng xem xét, bảo đảm (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị);

c) Đối với tập thể, cá nhân Dân quân tự vệ được Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng khen thưởng:

Hàng năm, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị lập kế hoạch dự toán ngân sách khen thưởng trình Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2. Mức trích quỹ.

Thực hiện theo Điều 94 Luật thi đua, khen thưởng; Điều 66 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Thực hiện theo nguyên tắc: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

II. MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Thực hiện theo Điều 87 của Luật thi đua, khen thưởng; Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định sau:

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích của một đối tượng, nếu đạt nhiều hình thức khen khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

2. Trong một thời điểm đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó do có thời gian cống hiến và thành tích đạt được khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các hướng dẫn trước đây về thi đua, khen thưởng trong lực lượng Dân quân tự vệ trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Thủ trưởng các cơ quan liên quan thuộc Bộ Quốc phòng; Tư lệnh các quân khu, Quân chủng Hải quân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị hoặc Cục Dân quân tự vệ/ Bộ Tổng Tham mưu) để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh